

NHỮNG ĐIỀU THẦN KỲ GIỮA HAI



HÀ ĐĂNG

SÁU mươi năm đã qua kể từ Ất Dậu 1945 đến Ất Dậu 2005. Thời gian của một "lục thập hoa giáp" là tương đối dài với một đời người, mặc dù tuổi thọ trung bình của người Việt Nam ta ngày nay đã gần 70, cái tuổi từng được coi là "xưa nay hiếm". Nhưng thời gian ấy lại là rất ngắn với một đất nước, một dân tộc, hướng chi đối với dân tộc ta, một dân tộc đã có mấy nghìn năm lịch sử, kể từ thời các Vua Hùng dựng nước. Vậy mà trong cái "lục thập hoa giáp" ngắn ngủi ấy, dân tộc ta đã viết nên những trang sử rất oai hùng, lập nên biết bao nhiêu điều thần kỳ mà ngày nay và mãi mãi về sau sẽ còn lưu truyền.

Thần kỳ của Cách mạng Tháng Tám 1945. Năm ấy dân tộc ta một cổ hai tròng, vừa bị ách thống trị của thực dân Pháp, vừa bị ách chiếm đóng của phát xít Nhật. Năm ấy hai triệu người chết đói do hậu quả sự cướp bóc của bọn xâm lược và lũ lụt tàn phá. Cũng năm ấy, giữa lúc bọn phát xít bị đánh sập tại hang ổ khi còn đang say giấc mộng bá chủ châu Á thì dưới trời thu đất Việt, một cuộc khởi nghĩa chưa từng có trong lịch sử nước nhà thời hiện đại đã nổ ra. Cách mạng Tháng Tám thành công đập tan ách thống trị thực dân đè nặng trên đất nước ta suốt tám mươi năm, đồng thời xóa bỏ cả chế độ chiếm đóng phát xít trên đất nước ta. Nhà nước Việt Nam Dân chủ

Cộng hòa thành lập, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên trên vùng trời Đông - Nam Á. Giang sơn vang vọng lời hịch của Bác Hồ trong *Tuyên ngôn Độc lập*. Từ lời nói bất hủ trong *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1776 của nước Mỹ: "Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc", Người khẳng định một chân lý: "Suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do". Và từ cái lẽ phải đó, cũng từ cái lẽ phải được nêu trong *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của nước Pháp năm 1791: "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi", Người đã vạch trần bộ mặt thật và những tội ác của chế độ thực dân Pháp trên đất nước ta, nêu cao cuộc chiến đấu chính nghĩa và anh dũng của nhân dân ta nhằm giành độc lập tự do và đi đến thắng lợi. Người tuyên bố trước toàn thế giới: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy".

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và việc thành lập Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thật sự mở ra trên đất nước ta một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do, nhân dân làm chủ đất nước và làm chủ vận mệnh của mình.

Thần kỳ về cuộc kháng chiến chống Pháp. Điều trớ trêu của lịch sử là kẻ thù thực dân mà ách thống trị bị lật đổ bởi cuộc cách mạng của nhân dân, cũng từng là kẻ đầu hàng phát xít Nhật trong chiến tranh Đông Dương, kẻ đó đã núp bóng quân Đồng minh dưới cái chiêu bài tước vũ khí của Nhật, đã đưa quân trở lại Việt Nam mưu đồ đặt ách thống trị thực dân một lần nữa. Những cuộc gây hấn của kẻ thù và cuộc kháng chiến của nhân dân bùng lên, hết Sài Gòn và Nam Bộ đến các tỉnh miền Trung, cuối cùng là Hải Phòng, rồi Hà Nội... Kẻ thù mong muốn ở chúng ta "những kinh thành thất thủ", những "hiệp ước đầu hàng" như đã từng xảy ra ở thế kỷ trước. Nhưng đối phương của chúng giữa thế kỷ XX đã hoàn toàn khác xưa. Chúng đã phải đương đầu với một cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, ai không có vũ khí thì dùng gậy gộc mà đánh. Khắp nước ta đâu cũng là trận địa, ai cũng là chiến sỹ, lĩnh vực nào cũng là mặt trận. "*Ruộng rẫy là chiến trường/ Cù lao là vũ khí/ Nhà nông là chiến sỹ/ Hậu phương thi đua với tiền phương*". Cuộc ra quân của dân tộc lần này kéo dài gần một thập kỷ. Để rồi "*Chín năm làm một Điện Biên/ Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng*". Điện Biên Phủ là cái bẫy quân xâm lược giăng ra hồng tiêu diệt quân kháng chiến, nhưng đối với quân ta đó lại là trận quyết chiến chiến lược nhằm kết thúc cuộc chiến tranh. Điện Biên Phủ là cuộc đọ sức quyết liệt giữa hai đối thủ, cuộc đối chọi giữa hai ý chí và mưu lược. Điện Biên Phủ là "sấm vang, chớp giật" giáng vào đầu thù, ở đó kẻ đầu hàng không phải ai khác chính là đội

quân nhà nghề của một thế lực xâm lược có thời được coi là một trong những đế quốc hàng đầu thiên hạ. Điện Biên Phủ dẫn tới Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến sự ở Đông Dương và một Tuyên bố chung công nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Đất nước tạm chia làm hai miền để đi đến một cuộc tổng tuyển cử. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và chọn con đường phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội. Tầm vóc vĩ đại của chiến thắng Điện Biên Phủ vượt khỏi ranh giới một quốc gia hay khu vực. Điện Biên Phủ gõ tiếng chuông báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới và mở đường cho một phong trào giải phóng dân tộc quy mô lớn trên nhiều châu lục.

Thần kỳ về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Lại một điều trớ trêu nữa của lịch sử là thế lực thực dân cũ chưa hết bàng hoàng về thảm bại thì thế lực thực dân mới, kẻ đã hậu thuẫn cho cuộc chiến tranh Đông Dương, lại muốn thay chân chúng, lao vào vết xe đổ của kẻ bại trận. Với âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt Nam, chúng chống đến cùng tổng tuyển cử, chống lại những điều cam kết trong Hiệp định Giơ-ne-vơ khi còn chưa ráo mực. Chúng xây dựng ở miền Nam một chính quyền bù nhìn, một quân đội tay sai, và dưới chiêu bài "tố cộng", "diệt cộng", tiến hành cuộc chiến tranh đơn phương đàn áp những người yêu nước và kháng chiến, tiếp đó là cuộc "chiến tranh đặc biệt", một kiểu chiến tranh thực dân mới, một loại hình trong chiến lược quân sự của Mỹ sau chiến tranh thế giới lần thứ hai. Vấp phải sự giáng trả quyết liệt của nhân dân, chiến lược "chiến tranh đặc biệt" phá sản. Trái với toan tính ban đầu của chúng, kẻ thù buộc phải trực tiếp đưa quân xâm lược vào miền Nam nước ta, tiến hành cuộc "chiến tranh cục bộ" như đã từng diễn ra ở Triều Tiên, và ở đó cũng đã từng ném mùi thất bại. Con cháu Lạc Hồng lại một lần nữa ra quân, và lần này là

trực tiếp đối đầu với một đế quốc đầu sỏ giàu tiền, lăm vũ khí, nhiều mưu mô. Chúng đổ vào miền Nam năm vạn, mười vạn, hai mươi vạn, ba mươi vạn rồi hơn nửa triệu quân, bao gồm cả hải, lục, không quân và nhiều binh chủng khác, huy động cả quân chũr hầu và bọn lính đánh thuê. Chúng đẩy tới tột đỉnh cuộc chiến tranh ở miền Nam, đồng thời gây chiến tranh ra cả nước ta. Chúng liên tiếp tung ra những đòn chiến lược, hết mùa khô này đến mùa khô khác và mỗi lần bị giáng trả, bị thất bại trên chiến trường, lại một lần chúng thay đổi chiến lược, thay đổi tướng cầm quân. Bất ngờ lớn nhất của chúng trong chiến tranh là Tết Mậu Thân năm 1968, ta mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt khắp các đô thị miền Nam, rung chuyển chỗ đứng của chúng ngay tại sào huyệt, gây chấn động cả dư luận Mỹ và dư luận khắp năm châu, báo hiệu rằng kẻ xâm lược nhất định bị thất bại. Hội nghị Pa-ri về Việt Nam đã nhóm họp, ở đó, ta mở thêm mặt trận ngoại giao để phối hợp cùng các mặt trận quân sự và chính trị nhằm giành thắng lợi cuối cùng. Hiệp định Pa-ri về Việt Nam ký kết, Mỹ buộc phải cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, chấp nhận rút toàn bộ quân đội và vũ khí ra khỏi miền Nam Việt Nam. Nhưng rồi chứng nào vãn tật ấy. Chúng tiếp sức cho quân đội Sài Gòn và qua tay chính quyền và quân đội tay sai phá hoại ngay từ đầu việc thi hành Hiệp định. Chiến tranh tiếp tục kéo dài thêm hai năm. Cuối cùng, dân tộc ta, sau hai mươi năm ròng rã chiến đấu, hy sinh gian khổ đến tận cùng, oanh liệt và vinh quang cũng đến tột độ, lại làm nên một Đại thắng mùa Xuân 1975, trong thế trúc chũr ngôi tan của Chiến dịch Hồ Chí Minh, đã quét đổ tên đế quốc đầu sỏ của thời đại, hoàn toàn giải phóng miền Nam, thu giang sơn về một mối. Thật xúc động biết bao khi nghe nhận định của Đại hội lần thứ IV của

Đảng: Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời của sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.

Thần kỳ về sự nghiệp Đổi mới. Sau ba mươi năm chiến tranh, dân tộc ta lại tiến hành một cuộc trường chinh mới vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của cả dân tộc và của mỗi con người. Cuộc trường chinh ấy bắt đầu ngay sau khi nước nhà thống nhất mà mốc son chói lọi là cuộc đổi mới toàn diện mở ra từ năm 1986. Đây là thời điểm chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới lâm vào một cuộc khủng hoảng sâu sắc về kinh tế và xã hội. Nhiều nước tìm lối ra bằng con đường cải tổ và cải cách. Đổi mới của chúng ta cũng nằm trong trào lưu chung ấy nhưng lại được tiến hành theo một chiến lược phù hợp với tình hình và đặc điểm Việt Nam. Chúng ta đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước từ đổi mới tư duy đến đổi mới tổ chức, cán bộ, đổi mới phương pháp lãnh đạo và phong cách hoạt động; từ đổi mới kinh tế đến đổi mới hệ thống chính trị và các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Trong khi chủ trương đổi mới toàn diện, chúng ta đã dành sự chú ý đặc biệt cho đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; song cũng chỉ ra rằng, đổi mới tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa đã lựa chọn, mà là tìm ra những phương thức, con đường để đạt mục tiêu đó với hiệu quả cao hơn; không phải là thay đổi hệ tư tưởng mà là kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách

mạng. Chúng ta chủ trương đổi mới đồng bộ nhưng phải có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp, tiến hành đổi mới trên tất cả các lĩnh vực nhưng không làm dàn đều mà có trọng tâm, trọng điểm, làm tích cực nhưng không vội vã, hấp tấp, gây ra mất ổn định, luôn luôn coi đổi mới là động lực, ổn định là tiền đề, phát triển là mục đích. Thật vinh hạnh cho chúng ta: hai từ "Đổi Mới" được thế giới nhắc đến bằng nguyên chữ và nguyên nghĩa Việt Nam. Cũng thật vinh hạnh cho chàng dũng sĩ Đổi Mới của chúng ta, mới hai mươi tuổi mà đã làm nên nghiệp lớn. Sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta trong 20 năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Đất nước ta có sự thay đổi cơ bản và toàn diện: đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, kinh tế tăng trưởng nhanh, bước đầu xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể; hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân ta do Đảng lãnh đạo được củng cố và tăng cường; sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên nhiều; vị thế của nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Điều quan trọng nữa là, sau hai mươi năm lãnh đạo và chỉ đạo công cuộc đổi mới, Đảng và Nhà nước ngày càng tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng sáng tỏ hơn.

Trong cuộc hành trình lịch sử giữa hai Ất Dậu (1945 - 2005), nếu lấy Đại thắng mùa Xuân năm 1975 làm cái mốc phân định, thì dân tộc ta đã trải qua 30 năm chiến tranh và 30 năm hòa bình xây dựng. Sự thật thì trong 30 năm hòa bình xây dựng đó, chúng ta còn mất thêm 10 năm đối phó với một cuộc chiến tranh mới và đất nước ở tình trạng vừa có hòa bình vừa phải đề phòng nguy cơ chiến tranh. Nói điều đó để khẳng định cái vĩ đại của những

chiến công trong chiến tranh đồng thời cũng nói lên cái lớn lao của những chiến công trong hòa bình xây dựng.

Đất nước nào, dân tộc nào cũng có những trang sử thi, những câu chuyện huyền thoại. Huyền thoại không phải thực tế mà chỉ có trong trí tưởng tượng của con người. Nhưng giá trị của huyền thoại là ở chỗ xuất phát từ lòng mong muốn và những khát vọng của con người về cuộc sống. Việt Nam ta là một đất nước có nhiều huyền thoại, huyền thoại của ngày xưa và của ngày nay. Đúng là có những thực tế lịch sử của ngày nay mà cứ như huyền thoại!

Trước hết là về đất nước Việt Nam và dân tộc Việt Nam. Đất nước ta, dân tộc ta, từ Văn Lang, Âu Lạc cho đến Đại Việt rồi Việt Nam, đã trải qua mấy nghìn năm lịch sử, một lịch sử lâu dài có thể sánh ngang cùng lịch sử các quốc gia, dân tộc hình thành sớm nhất trên thế giới. Trong lịch sử ấy, dẫu một thuở nghìn năm Bắc thuộc, đất nước vẫn chói sáng với những cuộc khởi nghĩa vũ trang, những anh hùng dân tộc, chói sáng tinh thần quật cường và quật khởi. Ý chí độc lập dân tộc bùng lên với sự nghiệp "Đô kỳ đóng cõi Mê Linh/ Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta", với khí phách "Quyết đạp con sóng dữ, chém cá kình trên biển Đông chừ nhất định không chịu làm tì thiếp người ta", với một Vạn Xuân rạng rỡ giữa đêm đen nô lệ, với một chiến thắng Bạch Đằng lừng lẫy trong thế kỷ thứ X của thiên niên kỷ thứ nhất. Đến lúc nước nhà đã khôi phục được nền độc lập, tự chủ thì "Nam quốc sơn hà nam đế cư/ Tiệt nhiên định phận tại thiên thu/ Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm/ Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư". Và khi giặc đến thì "Đánh một trận sạch sanh kình ngạc/ Đánh hai trận tan tác chim muông", "Đánh cho lịch sử ghi rằng nước Nam anh hùng là có chủ". Vậy mà chỉ vì một sự lầm lạc và nhu

nhược của một vương triều, đất nước ta đã rơi vào vòng nô lệ của chủ nghĩa thực dân trong suốt 80 năm. Tên tuổi của Việt Nam bị xoá trên bản đồ thế giới. Đất nước bị chia cắt thành ba kỳ với ba chế độ cai trị khác nhau. Tội nhục biết mấy khi người Việt bị gọi là "An-nam-mít". Song quy luật của lịch sử là nơi nào áp bức càng nhiều, sự vùng lên càng mạnh. Cách mạng Tháng Tám như triều dâng thác đổ, chỉ trong 12 ngày, từ Bắc chí Nam, đã cuốn sạch cả ách thống trị thực dân lẫn Nam triều bù nhìn. Tên tuổi Việt Nam không chỉ được khôi phục mà còn ngày thêm rạng rỡ trước toàn thế giới. Dân tộc Việt Nam ngẩng cao đầu đi lên, trở thành người chiến thắng hai đế quốc to, và ngày nay tiêu biểu cho một cuộc đổi mới có ý nghĩa lịch sử. Việt Nam của Hồ Chí Minh, Việt Nam của Cách mạng Tháng Tám, Việt Nam của Điện Biên Phủ, Việt Nam của Đại thắng mùa Xuân 1975 được thế giới biết đến như một biểu tượng của những khát vọng cháy bỏng về độc lập, tự do, của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và niềm tự hào dân tộc, của lương tri và nhân phẩm loài người.

Hai là, về Đảng Cộng sản Việt Nam. 75 năm trước, khi mới ra đời, Đảng ta còn rất nhỏ bé, chỉ mấy trăm đảng viên, vậy mà chỉ 15 năm sau đã trở thành đảng cầm quyền trong cả nước, và từ đó trở đi, liên tục cầm quyền trong suốt 60 năm, ngày nay vẫn tiếp tục giữ vững vai trò lãnh đạo. Đảng ta là đảng của giai cấp công nhân, là "đứa con nòi xuất thân từ giai cấp lao động", đồng thời là con đẻ của phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân ta. Đảng kết hợp ngay từ đầu chủ nghĩa yêu nước truyền thống của dân tộc và tư tưởng cách mạng tiên phong của giai cấp vô sản thời đại mới, luôn luôn lấy độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội làm ngọn cờ chiến đấu và chiến thắng của mình. Đảng nhận thức một cách sâu sắc rằng đất nước và dân tộc là người sinh thành, nuôi dưỡng mình nhưng Đảng lại là đội

tiên phong chiến đấu, có trách nhiệm hoàn thành những trọng trách do Tổ quốc và dân tộc giao phó. Mục đích cao nhất của Đảng không gì khác là đấu tranh cho đất nước độc lập, tự do, nhân dân được ấm no, hạnh phúc. Đảng coi sự gắn bó máu thịt với nhân dân là nguồn sống của mình, luôn hòa mình với nhân dân, cùng với nhân dân chiến đấu và giành thắng lợi. Không phải ngẫu nhiên mà ngay từ buổi đầu thành lập Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: Muốn cách mạng thành công, "trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy". Cũng không phải ngẫu nhiên khi đánh giá về thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc". Càng không phải ngẫu nhiên mà trước lúc đi xa, trong Di chúc để lại, Người trước hết nói về Đảng. Người căn dặn "phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình", "phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân". Trên thực tế, trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của mình, bản lĩnh chính trị của Đảng không ngừng thể hiện, không chỉ ở chỗ đề ra đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, dẫn dắt cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác mà còn ở chỗ dám nhìn thẳng vào sự thật, biết phát hiện sai lầm khuyết điểm, kiên quyết tự phê bình và phê bình để sửa chữa.

Ba là, về lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh. Rồi bến Nhà Rồng, ra đi tìm đường cứu nước từ lúc 21 tuổi, chỉ 9 năm sau, 30 tuổi đã trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, 10 năm sau nữa lại sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, rồi đúng 55 tuổi, trở thành Chủ tịch nước Việt Nam độc lập, tự do. Dân tộc ta biết đến Người là một nhà yêu nước và cách mạng vĩ đại, người khai sinh ra Đảng, cũng là người khai sinh ra Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, một Bác Hồ nhân đức, hiền từ, giản dị, thân dân, trọng dân, gần dân. "*Người là Cha, là Bác, là Anh. Trái tim lớn lọc trăm dòng máu nhỏ*". Thế giới biết đến Người như là một ngôi sao rực sáng trên bầu trời Á Đông, một chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, người "anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hóa thế giới". Thật lạ lùng. Người mà ngay từ thuở thiếu thời, trên đất nước sản sinh ra chủ nghĩa thực dân, đã dưng cảm và quyết liệt kết án chế độ thuộc địa qua "Bản án chế độ thực dân", người mà qua hoạt động thực tiễn của bản thân và của tổ chức cách mạng của mình, đã lãnh đạo nhân dân làm lay chuyển đến tận gốc rễ chế độ thuộc địa, con người đó không có bất cứ ham muốn cá nhân nào, ngoài ham muốn tốt bậc là đất nước được độc lập, tự do, nhân dân ai cũng có cơm ăn, có áo mặc và được học hành. Cũng thật lạ lùng. Con người đó, ngay từ những năm 20 của thế kỷ trước, khi được tiếp xúc, một nhà văn phương Tây đã nhận xét rằng, Người là hiện thân của một nền văn hóa trong tương lai! Con người đó, với việc truyền bá con đường cách mạng gắn chặt độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội vào Việt Nam, đã được nhà yêu nước và tư tưởng lớn Phan Bội Châu ví như: "Thình lình đang giữa khi khói đục, mây mù, có trận gió xuân thổi tới; Thình lình đang giữa lúc trời khuya đất ngủ, có tia thái dương mọc

lên. Trận gió xuân ấy, tia thái dương ấy chính là chủ nghĩa xã hội vậy". Sự nghiệp của Người là sự nghiệp của Đảng, của nhân dân. Công lao của Người đối với dân tộc ta cao như núi, dài như sông. Những điều thần kỳ mà nhân dân ta làm nên qua một "lục thập hoa giáp" như đã nêu trên đều gắn liền với tên tuổi của Người. Còn đọng mãi trong trái tim mỗi người chúng ta lời điệu của Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn đọc trước anh linh Người: "Dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta đã sinh ra Hồ Chủ tịch, người anh hùng dân tộc vĩ đại, và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc ta, nhân dân ta và non sông đất nước ta". "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*" là tư tưởng xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động cách mạng của Người. Tư tưởng Hồ Chí Minh, như Đại hội IX của Đảng nêu lên "là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại..." "Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta".

Nhân dịp đón Xuân Ất Dậu, và kỷ niệm lần thứ 75 Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, ghi lại những **điều thần kỳ** mà dân tộc ta đã làm nên trong cuộc hành trình giữa hai Ất Dậu (1945 - 2005), nói lên những thực tế lịch sử mà cứ **như huyền thoại**, người viết bài này không có ý một chiều ca ngợi mà chỉ muốn nêu lên một chân lý: Nước Việt Nam ta mãi mãi trường tồn! Dân tộc ta anh hùng và vĩ đại! Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta rất vẻ vang. Đảng ta là người lãnh đạo tài năng và đáng tin cậy. Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi sáng con đường chúng ta đi! □